

Số: 2523 /UBND-TH

Bình Định, ngày 01 tháng 07 năm 2013

V/v xây dựng Chương trình hành
động thực hiện Nghị quyết 22-
NQ/TW của Bộ Chính trị về hội
nhập quốc tế.

Kính gửi: Bộ Ngoại giao.

Thực hiện Công văn số 965/BNG-CSĐN-m ngày 30/5/2013 của Bộ Ngoại giao về việc đề xuất các nội dung, nhiệm vụ cụ thể cần đưa vào Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 22-NQ/TW của Bộ Chính trị để triển khai từ nay đến hết năm 2015, với tầm nhìn 2020; trên cơ sở tham mưu, đề xuất của các Sở, ngành liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị bổ sung thêm một số nội dung, nhiệm vụ có liên quan (phần chữ nghiêng) cụ thể như sau:

I/ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU:

1. Công tác thông tin tuyên truyền:

- *Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức về hội nhập quốc tế (HNQT) cho cán bộ, công chức, doanh nghiệp và nhân dân. Triển khai tuyên truyền về hội nhập theo hướng kịp thời phổ biến những vấn đề hội nhập mang tính thời sự, những vấn đề mới như Hiệp định FTA và các cam kết HNQT khác mà Việt Nam đã tham gia. Những vấn đề mang tính định hướng, tạo sự kiên định và đồng thuận cao đối với những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về HNQT.*

- *Tổ chức tuyên truyền, quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng về chủ trương "tích cực, chủ động hội nhập quốc tế".*

- *Tổ chức các buổi hội thảo, tập huấn, tọa đàm nhằm phổ biến chuyên sâu các nội dung cam kết HNQT và lộ trình thực thi cam kết của Việt Nam nhằm giúp các doanh nghiệp tận dụng tốt những cơ hội do HNQT mang lại, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế, vận dụng những kết quả của HNQT vào tìm kiếm, tiếp cận và mở rộng thị trường.*

- *Phát hành các ấn phẩm thông tin về các vấn đề liên quan đến trợ cấp, chống bán phá giá; đăng tải thông tin trên các phương tiện thông tin truyền thông, báo viết, báo mạng,...*

- *Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế và các cam kết gia nhập WTO trên các phương tiện thông tin truyền thông.*

2. Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ làm công tác HNQT:

- Đẩy mạnh việc nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý và công tác chuyên môn liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp tới HNQT.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại kỹ năng thi hành công vụ theo chức danh cho công chức, viên chức, hình thành đội ngũ cán bộ công chức chuyên nghiệp và hiện đại.

- Tạo điều kiện cho các cán bộ làm công tác HNQT tham gia các khóa đào tạo trong và ngoài nước về chuyên môn, ngoại ngữ; tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo chuyên sâu về các vấn đề pháp lý, cam kết trong các lĩnh vực mà Việt Nam tham gia.

3. Công tác theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện các cam kết HNQT:

- Tiếp tục rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các cam kết HNQT tại các đơn vị; rà soát sửa đổi những văn bản, cơ chế, chính sách cho phù hợp với những cam kết HNQT mà Việt Nam tham gia nhằm tạo môi trường pháp lý minh bạch để thu hút đầu tư nước ngoài.

- Rà soát, sửa đổi và ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển, nhằm tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp thực hiện các hoạt động kinh doanh và đầu tư. Thực hiện hiệu quả các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp phù hợp với cam kết HNQT.

4 Công tác hướng dẫn và theo dõi triển khai các chiến lược, nghị quyết, chương trình hành động về HNQT:

Chủ động thực hiện chiến lược về HNQT, lồng ghép những nội dung về HNQT vào các chương trình, kế hoạch của ngành mình để triển khai thực hiện.

4.1. Công tác cải cách thủ tục hành chính và cải thiện môi trường đầu tư:

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, giải phóng mọi nguồn lực xã hội và góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh. Hoàn thiện quy trình giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông đối với các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng, quản lý đất đai, lao động, an sinh xã hội.

- Từng bước triển khai Chính phủ điện tử trong giải quyết các thủ tục hành chính hỗ trợ, tổ chức, công dân như thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa, thủ tục nộp thuế, cấp giấy chứng nhận đầu tư, cấp phép xây dựng, đăng ký kinh doanh..

- Triển khai quy chế tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức; hệ thống tiêu chuẩn chức danh; quy chế đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ, công chức; cơ chế thu hút nhân tài,...

- *Thực hiện đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, thực hiện cơ chế “một cửa” theo Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và sau này là Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện các giải pháp cải tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế dân doanh và thu hút vốn đầu tư nước ngoài.*

4.2. Công tác quy hoạch, thu hút đầu tư vào sản xuất kinh doanh dịch vụ, phát triển hạ tầng kinh tế xã hội:

- Thực hiện chương trình tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu, cung cấp thông tin về môi trường đầu tư, tiềm năng và cơ hội đầu tư. Xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư, danh mục các dự án tổ chức đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư. Hợp tác với các tổ chức xúc tiến đầu tư trong nước và nước ngoài, đào tạo và nâng cao năng lực cho các cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư.

- *Đổi mới, nâng cao hiệu quả đầu tư bằng việc ban hành các chính sách cho các nhà đầu tư nước ngoài tham gia sâu rộng hơn vào thị trường bất động sản; Quy định phân cấp đầu tư cơ sở hạ tầng theo hướng tập trung hơn, đổi mới các tiêu chí, cơ sở phân cấp để nâng cao hiệu quả tổng thể trong đầu tư.*

4.3 Nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm và doanh nghiệp:

- Lập và triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tích cực triển khai chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, xúc tiến du lịch tạo điều kiện cho các doanh nghiệp giới thiệu, quảng bá sản phẩm và tìm kiếm đối tác;... hỗ trợ doanh nghiệp về thông tin thị trường, về đăng ký, bảo hộ và phát triển thương hiệu, về áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Thực hiện các chương trình nhằm hỗ trợ và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong việc nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào các ngành, lĩnh vực.

- Chương trình hỗ trợ phát triển các ngành dịch vụ trình độ, chất lượng cao, tập trung vào các ngành dịch vụ thương mại, bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin.

- Chương trình hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, áp dụng vào các sản phẩm có thế mạnh của Việt Nam.

4.4. Phát triển nguồn nhân lực và thị trường lao động:

- Phát triển mạnh đào tạo nghề cả về quy mô và chất lượng, đảm bảo sự đồng bộ về cơ cấu ngành nghề đào tạo và cơ cấu trình độ nghề nghiệp.

- Tập trung đầu tư cho đào tạo nghề trình độ cao để nhằm tạo ra một đội ngũ công nhân kỹ thuật có trình độ tay nghề vững đủ khả năng tiếp cận với công nghệ sản xuất tiên tiến, thiết bị kỹ thuật hiện đại, có khả năng tham gia cạnh tranh trong thị trường sức lao động trong nước và quốc tế để cung cấp nguồn nhân lực cho xuất khẩu lao động và tiếp nhận đầu tư nước ngoài.

4.5. Hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển kinh tế vùng ven:

- Lập kế hoạch tập trung ưu tiên đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội cho nông thôn: khuyến nông, điện nước, giao thông, chợ tại các huyện, các xã nghèo, khó khăn. Hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao.

- Từng bước phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững toàn diện, chuyển mạnh cơ cấu nông nghiệp sang sản xuất nông sản, thực phẩm chất lượng cao, an toàn vệ sinh thực phẩm, gắn phát triển nông nghiệp với cải thiện bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển du lịch và nông thôn mới. Đẩy mạnh chuyển dịch kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng CNH – HĐH.

4.6. Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:

- Xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về bảo vệ môi trường các khu công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông, từng bước hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm.

- Thực hiện Đề án cải thiện chất lượng môi trường, các giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường, đảm bảo sức khỏe nhân dân.

- Tổ chức triển khai thực hiện Luật bảo vệ môi trường.

4.7 Các vấn đề an ninh trật tự, an sinh xã hội:

- Đảm bảo tốt an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh thông tin. Tập trung vào các lĩnh vực xuất nhập cảnh, văn phòng đại diện nước ngoài, các hoạt động đối ngoại, các khu công nghiệp và khu chế xuất.

- Xây dựng các giải pháp thực hiện chính sách an sinh và công bằng xã hội trong bối cảnh HNQT.

II/ NHỮNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
I	Công tác thông tin tuyên truyền				
1	Triển khai các khóa đào tạo, lớp tập huấn phổ biến kiến thức cho cán bộ các đơn vị, doanh nghiệp, về những nội dung: chính sách, pháp luật thương mại của Việt Nam, các nước trên thế giới để tận dụng các ưu đãi trong cam kết quốc tế và có biện pháp tích cực, chủ động phòng tránh các hàng rào trong thương mại; kiến thức về thị trường; kỹ năng quản lý, quản trị và điều hành doanh nghiệp; kỹ năng về công nghệ mới và kỹ năng quản lý về Công nghệ thông tin.	Bộ Ngoại giao			Hàng năm
2	Tổ chức các chương trình tập huấn	Bộ Công	Các Bộ,		Hàng

	cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu về các văn bản pháp quy trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, hải quan; về pháp luật tự vệ của Việt Nam và WTO; phổ biến công cụ phân tích hoạt động xuất nhập khẩu và hệ thống quy chuẩn chất lượng hàng hóa quốc tế...	Thương, Tổng Cục Hải quan	ngành, địa phương và cơ quan liên quan		năm
3	Triển khai các hoạt động hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa các thông tin về thị trường, phát triển thương hiệu, xu hướng sản phẩm tiêu dùng, các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, thông tin về đào tạo, tập huấn,... thông qua cổng thông tin của Chính phủ điện tử.	Bộ Kế hoạch và đầu tư			Hàng năm
4	Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về chính sách pháp luật, các quy trình thủ tục hải quan đến tổ chức, cá nhân trong thực thi pháp luật hải quan; triển khai chương trình quan hệ đối tác hải quan- doanh nghiệp.	Tổng Cục Hải quan			Hàng năm
5	Thông tin tuyên truyền để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nắm bắt được các thành tựu khoa học và công nghệ, chủ động đặt hàng đổi mới công nghệ nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa	Bộ Khoa học & Công nghệ	Các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan		
II Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ làm công tác HNQT					
1	Tổ chức các khóa đào tạo, hội thảo, tập huấn về các nội dung: ngoại ngữ, tin học, lập kế hoạch, tổ chức công việc, thuyết trình, đàm phán, giao tiếp quốc tế cho cán bộ làm công tác HNQT	Các Bộ , Ban, Ngành, đơn vị			Hàng năm
2	Đào tạo nâng cao việc thực thi các cam kết FTA và quản lý điều chỉnh sách liên quan (bao gồm luật pháp, quy định và nâng cao năng lực thể	Bộ Công Thương			2013-2014

	chế)				
3	Đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức tại bộ phận một cửa và công tác chuyên môn liên quan trực tiếp tới việc thực hiện các TTHC, giao dịch pháp lý có yếu tố nước ngoài trong lĩnh vực Tư pháp. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ luật sư, công chứng viên, đấu giá viên, giám định viên,... đáp ứng yêu cầu HNQT	Bộ Tư pháp			2015
4	Tổ chức triển khai thực hiện các đề án về thí điểm đào tạo, tuyển dụng công chức nguồn; xây dựng cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh công chức gắn với vị trí việc làm; thí điểm thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý ở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc; xây dựng một số khung năng lực đối với chức danh lãnh đạo, quản lý; xây dựng cơ chế hỗ trợ, đãi ngộ để tăng thu nhập (ngoài lương) bảo đảm ổn định đời sống cán bộ, công chức, viên chức.	Bộ Nội vụ	Các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan		Hàng năm
5	Đào tạo lực lượng cán bộ, công chức hải quan có trình độ nghiệp vụ, chuyên sâu, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa và HNQT.	Tổng Cục Hải quan			2015
III Công tác theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện các cam kết HNKTQT					
1	Rà soát, hệ thống hóa VBQPPL liên quan tới công tác HNQT; tăng cường công tác kiểm tra VBQPPL liên quan tới việc thực hiện các cam kết HNQT của.	Bộ Tư pháp	Các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan		2014
2	Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện khi Quốc Hội thông qua việc sửa đổi Hiến pháp, Luật Đất đai, Bộ Luật Dân sự, các luật về tổ chức trong	Bộ Tư pháp	Các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan		2015

	đó có Luật Tổ chức HĐND và UBND.				
3	Tổng hợp thông tin phản ánh về khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp; cung cấp trao đổi thông tin liên quan đến doanh nghiệp vừa và nhỏ cho các đối tượng có nhu cầu; tổ chức xây dựng dữ liệu về doanh nghiệp nhỏ và vừa; hướng dẫn cung cấp thông tin về chế độ chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư			2014
4	Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 85 thực hiện Nghị quyết số 13/2012/NQ-CP ngày 10/5/2012 của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư			Hàng năm
IV	Công tác hướng dẫn và theo dõi triển khai các chiến lược, nghị quyết, chương trình hành động về HNQT				
1	Công tác cải cách hành chính				
1.1	Tiếp tục tổ chức thực hiện các nội dung cải cách hành chính đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành. Tăng cường phân cấp quản lý; thực hiện hiệu quả Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính đồng bộ.	Bộ Nội vụ	Các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan		Hàng năm
1.2	Tiến hành cải cách hành chính tạo cơ chế minh bạch cho môi trường đầu tư, trọng tâm thực hiện công khai hóa, cải tiến thủ tục cung cấp thông tin quy hoạch, kiến trúc; nghiên cứu rà soát 05 thủ tục hành chính (cấp chứng chỉ quy hoạch, cấp giấy phép quy hoạch, chấp thuận giới thiệu địa điểm, cung cấp thông tin quy hoạch, lập thẩm định phê duyệt cung cấp chỉ giới đường đỏ).	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan		2014

1.3	Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực hải quan, thủ tục cấp đất, thủ tục cấp giấy chứng nhận xuất xứ, giải quyết các thủ tục đầu tư cho sản xuất hàng xuất khẩu; công khai thủ tục hành chính có liên quan đến hoạt động xuất khẩu trên website của Chính phủ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, góp phần giảm chi phí, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu	Tổng Cục Hải quan, Bộ Thông tin và truyền thông, Bộ Kế hoạch và đầu tư, Bộ Công Thương	Các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan		Hàng năm
2	Công tác quy hoạch, thu hút đầu tư vào sản xuất kinh doanh dịch vụ, phát triển hạ tầng kinh tế xã hội				
2.1	Tăng cường công tác thu hút đầu tư nước ngoài trong đó chú trọng thu hút FDI vào ngành công nghiệp hỗ trợ, những dự án có hàm lượng công nghệ cao thuộc các lĩnh vực: nông nghiệp, công nghệ thông tin, vật liệu mới..., các dự án sản xuất công nghiệp sạch ít gây ô nhiễm môi trường,...	Bộ Kế hoạch & Đầu tư			Hàng năm
2.2	Tổ chức xúc tiến đầu tư trong nước và nước ngoài để vận động, hỗ trợ, hướng dẫn các nhà đầu tư tìm hiểu chính sách, quy định pháp luật về đầu tư và lựa chọn lĩnh vực, địa điểm thực hiện dự án đầu tư. Xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút vốn đầu tư trong nước và nước ngoài.	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan		Hàng năm
2.3	Phát triển hệ thống hạ tầng giao thông theo quy hoạch nhằm kết nối với các tuyến giao thông liên vùng, tạo điều kiện lưu thông hàng hóa giữa các vùng, các tỉnh, thành trong cả nước; xây dựng hệ thống bến, bãi đỗ xe, các trung tâm tiếp cận kho vận để thúc đẩy lưu thông hàng hóa; góp phần thúc đẩy sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và	Bộ Giao thông vận tải	Các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan		2015

	chuyển dịch cơ cấu kinh tế.				
3	Nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm và doanh nghiệp				
3.1	Tổ chức các đoàn doanh nghiệp tham gia Hội chợ, Triển lãm tại các thị trường xuất khẩu quan trọng, thị trường tiềm năng và khai thác các thị trường trọng điểm như: Nhật Bản, Hoa kỳ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Mỹ La tinh, Tây Á, Nam Á, Châu Phi, Đông Âu, Trung Đông.. ; tham gia hội chợ, triển lãm trong nước giúp doanh nghiệp quảng bá và tiêu thụ hàng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường, khách hàng	Bộ Công Thương	Các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan		Hàng năm
3.2	Thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại hỗ trợ phát triển sản phẩm ngành công nghiệp hỗ trợ; tổ chức đón, giao thương với các đoàn nhà nhập khẩu và doanh nghiệp nước ngoài vào tìm kiếm thị trường sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; chương trình quảng bá các sản phẩm.	Bộ Công Thương	Các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan		Hàng năm
3.3	Tổ chức hội chợ hàng thủ công mỹ nghệ và làng nghề hàng năm; Tiếp tục duy trì hoạt động phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm làng nghề của Việt Nam giúp quảng bá về các sản phẩm thủ công mỹ nghệ và sản phẩm làng nghề truyền thống, nhằm nâng cao giá trị xuất khẩu cho sản phẩm, thu hút khách du lịch, tìm kiếm khách hàng.	Bộ Công Thương	Các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan		Hàng năm
3.4	Triển khai Chương trình nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho các doanh nghiệp thông qua hỗ trợ xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế như: ISO 9001-2008; ISO 14.000 về môi trường và ISO 22.000 về an toàn vệ sinh thực phẩm cho các doanh	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan		2015

	ngành. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng, đổi mới công nghệ, xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý và phát triển thương hiệu				
4	Hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn				
	Xây dựng một số đề án, dự án phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung, nhằm nâng cao thu nhập và tiến tới xuất khẩu như: Đề án phát triển cây trồng vật nuôi; Đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng sản xuất; Đề án cơ giới hóa nông nghiệp; Đề án xây dựng vùng sản xuất trồng trọt, chăn nuôi theo vùng tập trung.	Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	Các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan		Hàng năm
5	Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững				
5.1	Triển khai Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020 với những nội dung như: phòng ngừa và kiểm soát nguồn ô nhiễm môi trường; khai thác và sử dụng hiệu quả bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên; giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; ...	Bộ Tài nguyên & môi trường	Các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan		2020
5.2	Xây dựng và triển khai các đề án, dự án bảo vệ môi trường, các dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải, rác thải đô thị, rác thải nông thôn, đặc biệt là các chương trình mục tiêu Quốc gia, các vấn đề có tính chất liên vùng, liên quốc gia như đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu.	Bộ Tài nguyên & môi trường	Các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan		2015
6	Các vấn đề an ninh trật tự, an sinh xã hội				
6.1	Tập trung rà duyệt triển khai các kế hoạch, phương án bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội trọng đại diễn ra. Chủ động nắm và kiểm soát tình	Bộ Công an	Các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan		Hàng năm

	hình, chủ động phòng ngừa ở các địa phương có hợp tác kinh tế với nước ngoài. Sớm có những dự báo để tập trung phát hiện và triệt tiêu những nhân tố bên trong, những vấn đề nhạy cảm, chiều hướng phát triển của các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm công nghệ cao, tội phạm có tổ chức, có yếu tố nước ngoài,... để chủ động phòng ngừa, chủ động đấu tranh ngăn chặn không để xảy ra đột biến bất ngờ.		liên quan		
6.2	Đẩy mạnh công tác tham mưu hướng dẫn các cơ quan doanh nghiệp, cơ sở kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Trung ương về công tác bảo đảm ANTT phục vụ HNQT.	Bộ Công an	Các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan		Hàng năm
6.3	Thực hiện tốt chiến lược an sinh xã hội giai đoạn 2011-2020, Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững. Quan tâm bảo đảm mức tối thiểu về các dịch vụ XH cơ bản cho người dân, gia đình chính sách, người có công, người nghèo, các đối tượng bảo trợ xã hội.	Bộ Lao động Thương binh & Xã hội	Các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan		Hàng năm

Kính đề nghị Bộ Ngoại giao xem xét tổng hợp, ban hành văn bản theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Ngoại vụ;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Đã Ký

Lê Hữu Lộc